

Số: 1319 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 31 tháng 7 năm 2013

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố bộ thủ tục hành chính cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/06/2009;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thay thế Thông tư số 14/2010/TTBKH ngày 04/6/2010 về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 09/10/2012 của UBND tỉnh Bình Phước về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

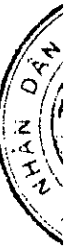
Căn cứ Quyết định số 51/2011/QĐ-UBND ngày 30/8/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc công bố, cập nhật thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 546/TTr-SKHĐT ngày 27/5/2013 và Giám đốc Sở Tư Pháp tại Tờ trình số 133 /TTr-STP ngày 19/7/2013,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này công bố bộ thủ tục hành chính cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư (kèm theo danh mục thủ tục hành chính).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 24/12/2012 của UBND tỉnh.



**Điều 3.** Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước chỉ đạo việc niêm yết, công khai để phục vụ các tổ chức, cá nhân.

**Điều 4.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Cục Kiểm soát TTHC Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Như Điều 4;
- LĐVP, Phòng NC-NgV;
- Lưu VT (Đạt 24/7). *AK*

**CHỦ TỊCH** *h*



*Trần*  
*Nguyễn Văn Trâm*

Phần I

DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1319/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2013  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính	Lý do sửa đổi, bổ sung
<b>I. Các thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân:</b>			
1	T-BPC-238645-TT	Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân	* Lý do: Cập nhật Văn bản mới * Nội dung sửa đổi: - Căn cứ pháp lý: - Nghị định 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư 01/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.
2	T-BPC-238659-TT	Thủ tục đăng ký bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân	* nt
3	T-BPC-238665-TT	Thủ tục thay đổi tên doanh nghiệp tư nhân	* nt
4	T-BPC-238678-TT	Thủ tục thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp tư nhân	* nt
5	T-BPC-238683-TT	Thủ tục thay đổi vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân	* nt

6	T-BPC-238684-TT	Thủ tục thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	* nt
<b>II Các thủ tục hành chính đối với đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên</b>			
7	T-BPC-238685-TT	Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với công ty TNHH có hai thành viên trở lên	* nt
8	T-BPC-238688-TT	Thủ tục đăng ký bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty TNHH có hai thành viên trở lên	* nt
9	T-BPC-238694-TT	Thủ tục đăng ký thay đổi tên công ty của công ty TNHH có hai thành viên trở lên	* nt
10	T-BPC-238701-TT	Thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty TNHH có hai thành viên trở lên	* nt
11	T-BPC-238708-TT	Thủ tục đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty TNHH có hai thành viên trở lên	* nt
12	T-BPC-238714-TT	Thủ tục đăng ký thay đổi thành viên công ty do chuyển nhượng vốn góp của công ty TNHH có hai thành viên trở lên	* nt
13	T-BPC-238765-TT	Thủ tục đăng ký kết nạp thành viên mới của công ty TNHH có hai thành	* nt

		viên trở lên	
14	T-BPC-238771-TT	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện pháp luật của công ty TNHH có hai thành viên trở lên	* nt
15	T-BPC-238773-TT	Thủ tục đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	* nt
16	T-BPC-238775-TT	Thủ tục đăng ký thay đổi tên công ty của công ty TNHH một thành viên	* nt
17	T-BPC-238778-TT	Thủ tục đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính công ty của công ty TNHH một thành viên	* nt
18	T-BPC-238780-TT	Thủ tục đăng ký bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty TNHH một thành viên	* nt
19	T-BPC-238782-TT	Thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ của công ty TNHH một thành viên	* nt
20	T-BPC-238785-TT	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH một thành viên	* nt
21	T-BPC-238787-TT	Thủ tục thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên	* nt * Thay đổi mẫu tờ khai (có mẫu kèm theo)
22	T-BPC-238792-TT	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do thừa kế	- Thủ tục bổ sung mới.

23	T-BPC-238797-TT	Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với công ty cổ phần	* nt
24	T-BPC-238801-TT	Thủ tục đăng ký bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty cổ phần	* nt
25	T-BPC-238804-TT	Thủ tục đăng ký thay đổi tên công ty của công ty cổ phần	* nt
26	T-BPC-238806-TT	Thủ tục đăng ký thay đổi trụ sở chính CTy của công ty cổ phần	* nt
27	T-BPC-238810-TT	Thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ Cty của công ty cổ phần	<p>* Lý do: Cập nhật Văn bản mới</p> <p>* Nội dung sửa đổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần hồ sơ bổ sung thêm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi giảm vốn.</li> <li>+ Báo cáo tài chính của công ty tại kỳ gần nhất với thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ.</li> </ul> </li> <li>- Căn cứ pháp lý: <ul style="list-style-type: none"> <li>Nghị định 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>- Thông tư 01/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>- Công văn số 1337/BKHĐT-ĐKKD ngày 01/03/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thủ tục tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần</li> </ul> </li> </ul>
28	T-BPC-238813-TT	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty cổ	* nt

		phần	
29	T-BPC-238818-TT	Thủ tục đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập của công ty cổ phần	* nt
30	T-BPC-238821-TT	Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh	* nt
31	T-BPC-238824-TT	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh	* nt
32	T-BPC-238826-TT	Thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh	* nt
33	T-BPC-238845-TT	Thủ tục hiệu đính thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	* nt
34	T-BPC-238850-TT	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thuế	* nt
35	T-BPC-238857-TT	Thủ tục thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp	* nt
36	T-BPC-238863-TT	Thủ tục thông báo về việc giải thể doanh nghiệp	* nt
37	T-BPC-238867-TT	Thủ tục bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký	*

		doanh nghiệp	
38	T-BPC-238872-TT	Thủ tục bổ sung thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	* nt
39	T-BPC-238875-TT	Thủ tục cấp lại Giấy chứng đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện	- Thủ tục bổ sung mới.
40	T-BPC-238884-TT	Thủ tục cập nhật, bổ sung thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	- Thủ tục bổ sung mới.
41	T-BPC-238887-TT	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thuế mà không làm thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	- Thủ tục bổ sung mới.
42	T-BPC-238890-TT	Thủ tục chuẩn hóa dữ liệu đối với trường hợp doanh nghiệp chưa đăng ký mã số thuế hoặc có thông tin sai khác giữa đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	- Thủ tục bổ sung mới.
43	T-BPC-238894-TT	Thủ tục thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	- Thủ tục bổ sung mới.
44	T-BPC-238895-TT	Thủ tục bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế trong Cơ	- Thủ tục bổ sung mới.



		sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	
45	T-BPC-238899-TT	Thủ tục hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện	- Thủ tục bổ sung mới.
46	T-BPC-238901-TT	Thủ tục cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	- Thủ tục bổ sung mới.
47	T-BPC-238905-TT	Thủ tục Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	- Thủ tục bổ sung mới.
48	T-BPC-238909-TT	Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với công ty hợp danh	* nt
49	T-BPC-238970-TT	Thủ tục đăng ký thay đổi thành viên công ty hợp danh	* nt
50	T-BPC-238974-TT	Thủ tục đăng ký bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty hợp danh	* nt
51	T-BPC-238978-TT	Thủ tục đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty hợp danh	* nt
52	T-BPC-238982-TT	Thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty hợp danh	* Lý do: Cập nhật Văn bản mới * Nội dung sửa đổi: - Thành phần hồ sơ bổ sung thêm: + Cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi giảm vốn.



			<p>+ Báo cáo tài chính của công ty tại kỳ gần nhất với thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý:  Nghị định 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.  - Thông tư 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>
53	T-BPC-238990-TT	Thủ tục đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp của công ty hợp danh	* nt
54	T-BPC-238992-TT	Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp chuyển đổi công ty TNHH một thành viên thành công ty TNHH hai thành viên trở lên	* nt
55	T-BPC-238995-TT	Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp chuyển đổi công ty TNHH hai thành viên trở lên thành công ty TNHH một thành viên	* nt
56	T-BPC-239002-TT	Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty TNHH	* nt
57	T-BPC-239005-TT	Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp chuyển đổi công ty TNHH thành công ty cổ phần và ngược lại	* nt
<b>VIII. Các thủ tục hành chính đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia,</b>			

tách, hợp nhất và đổi với công ty nhận sáp nhập			
58	T-BPC-239007-TT	Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty TNHH, công ty cổ phần thành một số công ty cùng loại	* nt
59	T-BPC-239011-TT	Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty TNHH, công ty cổ phần để thành lập một số công ty mới cùng loại	* nt
60	T-BPC-239013-TT	Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở hợp nhất một số công ty cùng loại thành một công ty mới	* nt
61	T-BPC-239014-TT	Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở sáp nhập một số công ty vào một công ty khác cùng loại	* nt
62	T-BPC-239016-TT	Thủ tục chấm dứt tồn tại của công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập	- Thủ tục bổ sung mới.

## Phần II

### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỔ SUNG CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BÌNH PHƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

#### I. Các thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân:

1. Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, mã số hồ sơ: 238645

##### a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT

Bước 3: Cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT;

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

##### c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp doanh nghiệp tư nhân.

+ Bản sao chứng thực cá nhân của chủ doanh nghiệp.

+ Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan tổ chức có thẩm quyền đối với doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

+ Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một hoặc một số cá nhân theo quy định đối với doanh nghiệp tư nhân kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

##### f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

h) Lệ phí: 90.000 đồng.

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp doanh nghiệp tư nhân.

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

l) **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):  
.....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**Đăng ký doanh nghiệp tư nhân do tôi làm chủ với các nội dung sau:**

**1. Tên doanh nghiệp:**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có): .....

**2. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**3. Ngành, nghề kinh doanh:** (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

**4. Vốn đầu tư ban đầu:**

Tổng số (bằng số; VND): .....

Trong đó: .....

- Tiền Việt Nam: .....

- Ngoại tệ tự do chuyển đổi: .....

- Vàng: .....

- Giá trị quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật:.....

- Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp):

5. **Vốn pháp định:** (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VND): .....

6. **Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế				
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):..... Điện thoại:..... Họ và tên Kế toán trưởng:..... Điện thoại:.....				
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):..... Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố:..... Điện thoại: ..... Fax:..... ....Email:.....				
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....				
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Hạch toán độc lập</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Hạch toán phụ thuộc</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>	Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>
Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>				
Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>				
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../..... /.....đến ngày ...../...../..... (Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)				
6	Tổng số lao động (dự kiến):.....				
7	Đăng ký xuất khẩu (Có/Không):.....				
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....				

9	Các loại thuế phải nộp ( <i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i> ):		
	Giá trị gia tăng		
	Tiêu thụ đặc biệt		
	Thuế xuất, nhập khẩu		
	Tài nguyên		
	Thu nhập doanh nghiệp		
	Môn bài		
	Tiền thuê đất		
	Phí, lệ phí		
	Thu nhập cá nhân		
	Khác		
10	Ngành,	nghề	kinh doanh chính <sup>1</sup> :.....

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 3 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp, không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân khác, không là chủ hộ kinh doanh khác, không là thành viên hợp danh của công ty hợp danh (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại);
- Trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm: - .....	<b>CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN</b> (Ký và ghi họ tên)
---------------------------------	---



**2. Thủ tục đăng ký bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân, mã số hồ sơ.**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT

Bước 3: Cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT;

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

+ Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan tổ chức có thẩm quyền đối với doanh nghiệp bổ sung ngành, nghề kinh doanh mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

+ Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một hoặc một số cá nhân theo quy định đối với doanh nghiệp tư nhân bổ sung các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

+ Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;



- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;
- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;
- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ..... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.

**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):.....

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

**1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

.....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

...../Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật:

.....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....



Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chi kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

**Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh**

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần**

1. Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
2. Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: Kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
3. Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: Phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

**Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện**

**1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:**

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

**2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:**

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

**3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:**

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
-------------------------------	---

### **3. Thủ tục thay đổi tên doanh nghiệp tư nhân, mã số hồ sơ**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT

Bước 3: Cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT;

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

+ Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

#### **f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

#### **l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;
- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.

**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):.....

Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có): .....

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

**1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

**Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh**

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần**

1. Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
2. Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
3. Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

**Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện**

**1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:**

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi:.....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

**2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:**

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

**3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:**

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
-------------------------------	---



**4. Thủ tục thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp tư nhân,**  
mã số hồ sơ. 238678

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT

Bước 3: Cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT;

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

+ Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;
- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ..... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.

**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):

Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có): .....

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

**1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

**Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh**

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần**

1. Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
2. Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
3. Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

**Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện**

**1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:**

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

**2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:**

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

**3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:**

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
-------------------------------	---

**5. Thủ tục thay đổi vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân, mã số. 238683**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT

Bước 3: Cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT;

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

+ Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

**h) Lệ phí :** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.

**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):

Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có): .....

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

**1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp:.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

### Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

### Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần

- Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
- Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
- Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

### Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện

#### 1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

#### 2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

#### 3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
-------------------------------	---



**6. Thủ tục thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích, mã số hồ sơ. 238684**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT

Bước 3: Cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT;

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân.

+ Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp

+ Bản sao chứng minh nhân dân của người mua, người được tặng cho doanh nghiệp tư nhân, người thừa kế.

+ Hợp đồng mua bán, hợp đồng tặng cho doanh nghiệp với các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng, tặng cho đối với trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp tư nhân; Giấy chứng tử, Tuyên bố mất tích của Tòa án đối với chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chết, mất tích, văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người được thừa kế.

- Số lượng hồ sơ : 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí :** 20.000 đồng

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;
- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;
- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

## THÔNG BÁO

## THAY ĐỔI CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân với các nội dung sau:**

Trường hợp thay đổi chủ doanh nghiệp (Chọn một trong các trường hợp thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân)

Tặng cho DNTN	
Chủ doanh nghiệp chết, mất tích	
Bán doanh nghiệp tư nhân	

**1. Người tặng cho/Người chết, mất tích/Người bán**

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp:.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại (trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chết, mất tích không cần kê khai nội dung này):

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**2. Người được tặng cho/Người thừa kế/Người mua**

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:.....Fax: .....Email: ..... Website: .....

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

<b>NGƯỜI ĐƯỢC TẶNG CHO/ NGƯỜI ĐƯỢC THỪA KẾ/NGƯỜI MUA</b> <i>(Ký, ghi họ tên)</i>	<b>CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN<sup>1</sup></b> <i>(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)</i>
Các giấy tờ gửi kèm: - Hợp đồng tặng cho doanh nghiệp; - Giấy chứng từ/Tuyên bố mất tích; - Giấy kê khai di sản thừa kế;	

<sup>1</sup> Trường hợp tặng cho doanh nghiệp tư nhân thì chủ doanh nghiệp tư nhân phải ký, ghi họ tên và đóng dấu.

## **II. Các thủ tục hành chính đối với đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên:**

### **7. Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với công ty TNHH có hai thành viên trở lên, mã số hồ sơ. 238684**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH có hai thành viên trở lên.

+ Bản sao chứng thực cá nhân của các thành viên.

+ Dự thảo điều lệ công ty phải có chữ ký của tất cả các thành viên công ty.

+ Danh sách thành viên công ty.

+ Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

+ Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một hoặc một số cá nhân theo quy định đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 200.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH có hai thành viên trở lên.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;
- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;
- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)**

Thành lập mới	
Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi	

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên công ty viết tắt (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**4. Ngành, nghề kinh doanh: (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):**

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. **Vốn điều lệ (bằng số; VND):** .....

6. **Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VND)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. **Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VND):** .....

8. **Danh sách thành viên công ty (kê khai theo mẫu):** Gửi kèm

9. **Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế										
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty):..... Điện thoại:..... Họ và tên Kế toán trưởng:..... Điện thoại:.....										
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố trực thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố:..... Điện thoại: ..... Fax:..... Email:.....										
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....										
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Hạch toán độc lập</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Hạch toán phụ thuộc</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>	Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>						
Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>										
Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>										
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../...../..... đến ngày ...../...../..... (Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)										
6	Tổng số lao động (dự kiến):.....										
7	Đăng ký xuất khẩu (Có/Không):.....										
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....										
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Giá trị gia tăng</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Tiêu thụ đặc biệt</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Thuế xuất, nhập khẩu</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Tài nguyên</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Thu nhập doanh nghiệp</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>	Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>	Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>	Tài nguyên	<input type="checkbox"/>	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>
Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>										
Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>										
Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>										
Tài nguyên	<input type="checkbox"/>										
Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>										



	Môn bài		
	Tiền thuê đất		
	Phí, lệ phí		
	Thu nhập cá nhân		
	Khác		
10	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>1</sup> : .....		

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

**10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi:** (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

i) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

ii) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp.
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm: - Danh sách thành viên công ty; - .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> (Ký và ghi họ tên)
--	--

NHÂN

**8. Thủ tục đăng ký bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty TNHH có hai thành viên trở lên, mã số hồ sơ. 238688**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

+ Biên bản họp hội đồng thành viên công ty V/v bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh.

+ Quyết định V/v bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Chủ tịch hội đồng thành viên công ty.

+ Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan tổ chức có thẩm quyền đối với công ty bổ sung ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

+ Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một hoặc một số cá nhân theo quy định đối với công ty bổ sung các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

+ Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;
- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;
- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---



**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.

**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):

Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có): .....

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

**1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

### Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

### Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần

1. Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
2. Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
3. Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

### Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện

#### 1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

#### 2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

#### 3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: - .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
---------------------------------	---

**9. Thủ tục đăng ký thay đổi tên công ty của công ty TNHH có hai thành viên trở lên, mã số hồ sơ. 238694**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

+ Biên bản họp hội đồng thành viên công ty V/v thay đổi tên công ty .

+ Quyết định V/v thay đổi tên công ty của Chủ tịch hội đồng thành viên công ty.

+ Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---



**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.

**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):

.....

Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có): .....

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

**1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.



### Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

### Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần

1. Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
2. Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
3. Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

### Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện

1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: - .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
---------------------------------	---

**10. Thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty TNHH có hai thành viên trở lên, mã số hồ sơ. 238701**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

+ Biên bản họp hội đồng thành viên công ty V/v thay đổi vốn điều lệ .

+ Quyết định V/v thay đổi vốn điều lệ của Chủ tịch hội đồng thành viên công ty

+ Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty

+ Cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi giảm vốn.

+ Báo cáo tài chính của công ty tại kỳ gần nhất với thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.

**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):

.....

Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có): .....

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

**1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:.....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

### Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

### Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần

1. Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
2. Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
3. Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

### Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện

1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
-------------------------------	---

**11. Thủ tục đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty TNHH có hai thành viên trở lên, mã số hồ sơ. 238708**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:
  - + Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.
  - + Biên bản họp hội đồng thành viên công ty V/v thay đổi địa chỉ trụ sở chính.
  - + Quyết định V/v thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Chủ tịch hội đồng thành viên công ty.
  - + Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ..

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.

**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):

Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có):

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

**1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:.....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.



### Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

### Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần

1. Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
2. Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
3. Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

### Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện

1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: - .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
---------------------------------	---

**12. Thủ tục đăng ký thay đổi thành viên công ty do chuyển nhượng vốn góp của công ty TNHH có hai thành viên trở lên, mã số hồ sơ. 238714**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

+ Biên bản họp hội đồng thành viên công ty V/v thay đổi thành viên do chuyển nhượng vốn góp.

+ Quyết định V/v thay đổi thành viên do chuyển nhượng vốn góp của Chủ tịch hội đồng thành viên công ty.

+ Danh sách thành viên sau khi thay đổi.

+ Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân của thành viên mới.

+ Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp.

+ Thanh lý hợp đồng.

+ Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---



TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.

**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):

Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có):

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

**1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:.....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

### **Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh**

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

### **Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần**

1. Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
2. Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
3. Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

### **Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện**

1. **Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:**

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

2. **Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:**

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

3. **Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:**

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
-------------------------------	---

**13. Thủ tục đăng ký kết nạp thành viên mới của công ty TNHH có hai thành viên trở lên, mã số hồ sơ. 238765**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ gồm:

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

- Biên bản họp hội đồng thành viên công ty V/v kết nạp thành viên mới.

- Quyết định V/v kết nạp thành viên mới của Chủ tịch hội đồng thành viên công ty.

- Danh sách thành viên sau khi thay đổi.

- Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân của thành viên mới.

- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.

**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):

.....

Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có): .....

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

**1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:.....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.



### Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

### Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần

1. Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
2. Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
3. Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

### Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện

#### 1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

#### 2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

#### 3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
-------------------------------	---

**14. Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện pháp luật của công ty TNHH có hai thành viên trở lên, mã số hồ sơ. 238771**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi người đại diện pháp luật .

+ Biên bản họp hội đồng thành viên công ty V/v thay đổi người đại diện pháp luật.

+ Quyết định V/v thay đổi người đại diện pháp luật của Chủ tịch hội đồng thành viên công ty.

+ Danh sách thành viên sau khi thay đổi.

+ Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân của người đại diện pháp luật mới.

+ Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

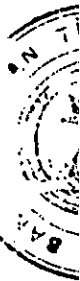
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---



TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.

**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có): .....

Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có): .....

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

**1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

### **Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh**

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>

### **Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần**

1. Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
2. Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
3. Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

### **Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện**

#### **1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:**

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

#### **2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:**

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

#### **3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:**

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
-------------------------------	---

### **III. Các thủ tục hành chính đối với đăng ký công ty TNHH một thành viên:**

#### **15. Thủ tục đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên,**

mã số hồ sơ. 238773

##### **a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

##### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.

+ Dự thảo điều lệ công ty có đầy đủ chữ ký của chủ sở hữu công ty, người đại diện theo pháp luật đối với trường hợp chủ sở hữu là cá nhân; người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức.

+ Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân của người đại diện theo pháp luật của công ty.

+ Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu công ty cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức.

+ Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

+ Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một hoặc một số cá nhân theo quy định đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí :** 200.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng .... năm 2011

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: Công an .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)**

Thành lập mới	<input type="checkbox"/>
Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>
Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>
Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi	<input type="checkbox"/>

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):**

STT	Tên ngành	Mã ngành

**5. Chủ sở hữu:**



a) **Đối với chủ sở hữu là cá nhân** (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....  
Sinh ngày: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....  
Chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....  
Số giấy chứng thực cá nhân: .....  
Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:  
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....  
Xã/Phường/Thị trấn:.....  
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....  
Tỉnh/Thành phố:.....  
Chỗ ở hiện tại:.....  
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....  
Xã/Phường/Thị trấn: .....  
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....  
Tỉnh/Thành phố: .....  
Điện thoại:.....Fax: .....Email: ..... Website: .....

b) **Đối với chủ sở hữu là tổ chức:**

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa): .....  
Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: .....  
Đo: ..... cấp/phê duyệt ngày ...../...../.....  
Địa chỉ trụ sở chính:  
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....  
Xã/Phường/Thị trấn: .....  
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....  
Tỉnh/Thành phố:.....  
Điện thoại:.....Fax: .....Email: ..... Website: .....  
Danh sách người đại diện theo ủy quyền (kê khai theo mẫu nếu có): Gửi kèm  
Mô hình tổ chức công ty (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Hội đồng thành viên	
Chủ tịch công ty	

6. **Vốn điều lệ** (bằng số; VND):

7. **Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VND)
Vốn trong nước:		
+ Vốn nhà nước		
+ Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. **Vốn pháp định:** (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VND):.....

9. **Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng giám

	độc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty):..... Điện thoại:..... Họ và tên Kế toán trưởng:..... Điện thoại:.....																				
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố trực thuộc tỉnh: ..... Tỉnh/Thành phố: ..... Điện thoại: ..... Fax:.....Email:.....																				
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....																				
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Hạch toán độc lập</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Hạch toán phụ thuộc</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>	Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>																
Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>																				
Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>																				
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ..... đến ngày ..... (Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)																				
6	Tổng số lao động (dự kiến):																				
7	Đăng ký xuất khẩu (Có/Không):																				
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....																				
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table border="1" style="width: 100%;"> <tr><td>Giá trị gia tăng</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Tiêu thụ đặc biệt</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Thuế xuất, nhập khẩu</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Tài nguyên</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Thu nhập doanh nghiệp</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Môn bài</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Tiền thuê đất</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Phí, lệ phí</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Thu nhập cá nhân</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Khác</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> </table>	Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>	Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>	Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>	Tài nguyên	<input type="checkbox"/>	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>	Môn bài	<input type="checkbox"/>	Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>	Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>	Khác	<input type="checkbox"/>
Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>																				
Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>																				
Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>																				
Tài nguyên	<input type="checkbox"/>																				
Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>																				
Môn bài	<input type="checkbox"/>																				
Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>																				
Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>																				
Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>																				
Khác	<input type="checkbox"/>																				
10	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>1</sup> :.....																				

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

**10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi**  
(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

i) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

ii) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp.
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm: - .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> (Ký và ghi họ tên)
---------------------------------	--



**16. Thủ tục đăng ký thay đổi tên công ty của công ty TNHH một thành viên, mã số hồ sơ. 238775**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

+ Quyết định của chủ sở hữu công ty V/v thay đổi tên công ty.

+ Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.

**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

.....  
Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):

.....  
Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có): .....

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

**1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

**Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh**

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần**

1. Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
2. Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
3. Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

**Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện**

**1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:**

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

**2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:**

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

**3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:**

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: - .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
---------------------------------	---

**17. Thủ tục đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính công ty của công ty TNHH một thành viên, mã số hồ sơ. 238778**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ gồm:

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.
- Quyết định của chủ sở hữu công ty V/v thay đổi địa chỉ trụ sở chính công ty.
- Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;



- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.

**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):

Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có): .....

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

**1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

**Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh**

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần**

1. Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
2. Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
3. Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

**Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện**

**1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:**

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

**2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:**

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

**3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:**

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: - .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
---------------------------------	---

**18. Thủ tục đăng ký bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty TNHH một thành viên, mã số hồ sơ. 238780**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

+ Quyết định của chủ sở hữu công ty V/v bổ sung, thanh đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty.

+ Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty.

+ Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan tổ chức có thẩm quyền đối với công ty bổ sung ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

+ Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một hoặc một số cá nhân theo quy định đối với công ty bổ sung các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.

**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):

Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có): .....

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

**1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:..... Website:.....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số:.....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn:...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

**Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh**

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần**

1. Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
2. Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
3. Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

**Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện**

**1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:**

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....  
 Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....  
 Thời điểm thay đổi vốn: .....  
 Hình thức tăng, giảm vốn: .....

**2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:**

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

**3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:**

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
-------------------------------	---

**19. Thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ của công ty TNHH một thành viên,**  
mã số hồ sơ. 238782

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

+ Quyết định của chủ sở hữu công ty V/v tăng vốn điều lệ của công ty.

+ Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;



- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---



**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.

**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):

.....

Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có): .....

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

**1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:.....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp:.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

**Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh**

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần**

1. Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
2. Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
3. Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

**Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện**

**1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:**

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

**2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:**

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

**3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:**

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: - .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
---------------------------------	---

**20. Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH một thành viên, mã số hồ sơ. 238785**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ gồm:

- Thông báo thay đổi người đại diện pháp luật.
- Quyết định của chủ sở hữu công ty V/v thay đổi người đại diện pháp luật.
- Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí :** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi người đại diện pháp luật.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

**1. Người đại diện theo pháp luật hiện tại:**

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

**2. Người đại diện theo pháp luật dự kiến:**

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:.....Fax: .....Email: ..... Website: .....

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: - ..... - ..... - .....	<b>CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/ CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY/CHỦ TỊCH CÔNG TY/ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ<sup>1</sup></b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
---	--

<sup>1</sup> Chức danh cụ thể của người ký Thông báo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

## **21. Thủ tục thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên,**

mã số hồ sơ. 238787

### **a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên.

+ Bản sao chứng thực cá nhân của người nhận chuyển nhượng.

+ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty.

+ Hợp đồng chuyển nhượng vốn và các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng vốn.

+ Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---



TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
----- NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**

VỀ VIỆC THAY ĐỔI CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in*

*hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số

thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên như sau:**

**1. Thông tin chủ sở hữu cũ**

**a. Đối với chủ sở hữu là cá nhân**

Họ và tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in*

*hoa*):.....

.....Giới

tính:.....

Sinh ngày: ...../ ...../ ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:

.....

Chứng minh nhân dân số:

.....

Ngày cấp: ...../ ...../ ..... Nơi cấp:

.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có*  
*CMND*):.....

Số giấy chứng thực cá

nhân:.....

Ngày cấp: ...../ ...../ ..... Ngày hết hạn: ...../ ...../ ..... Nơi cấp:

.....

**b. Đối với chủ sở hữu là tổ chức**

Tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in*

*hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

.....

Do: ..... cấp/phê duyệt ngày: ...../ ...../

.....



Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

.....

Xã/Phường/Thị

trấn:.....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

.....

Tỉnh/Thành phố:

.....

Điện thoại:..... Fax:

.....

Email: ..... Website:

.....

## 2. Thông tin chủ sở hữu mới:

### a. Đối với chủ sở hữu cá nhân

Họ và tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính:

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:

.....

Chứng minh nhân dân số:

.....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp:

.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND*).....

Số giấy chứng thực cá nhân:

.....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

.....

Xã/Phường/Thị

trấn:.....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

.....

Tỉnh/Thành phố:

.....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

.....

Xã/Phường/Thị

trần:.....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại:..... Fax:

Email: ..... Website:

**b. Đối với chủ sở hữu là tổ chức**

Tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in  
hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Do: ..... cấp/phê duyệt ngày: ...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị

trần:.....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại:..... Fax:

Email: ..... Website:

Mô hình tổ chức công ty (đánh dấu X):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

**CHỦ SỞ HỮU MỚI/NGƯỜI ĐẠI**

**DIỆN**

**THEO PHÁP LUẬT CỦA**

**CHỦ Ở HỮU MỚI**

(Ký, ghi họ tên)

**CHỦ SỞ HỮU CŨ/NGƯỜI ĐẠI**

**DIỆN**

**THEO PHÁP LUẬT CỦA**

**CHỦ SỞ HỮU CŨ<sup>1</sup>**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Các giấy tờ gửi kèm:

**22. Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do thừa kế,**  
mã số hồ sơ. 238792

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH MTV do chủ sở hữu mới hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu mới ký.

+ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty do chủ sở hữu mới hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu mới ký.

+ Bản sao chức thực cá nhân của chủ sở hữu mới.

+ Bản sao giấy chứng từ đối với chủ sở hữu cũ.

+ Văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người được thừa kế.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cũ

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 200.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
----- Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**

VỀ VIỆC THAY ĐỔI CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....  
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....  
Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên như sau:**

**1. Thông tin chủ sở hữu cũ**

**a. Đối với chủ sở hữu là cá nhân**

Họ và tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính:.....

..... Sinh ngày: ...../ ...../ ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

..... Chứng minh nhân dân số: .....

..... Ngày cấp: ...../ ...../ ..... Nơi cấp: .....

..... Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND*):.....

..... Số giấy chứng thực cá nhân:.....

..... Ngày cấp: ...../ ...../ ..... Ngày hết hạn: ...../ ...../ ..... Nơi cấp: .....

.....

**b. Đối với chủ sở hữu là tổ chức**

Tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: .....

Do: ..... cấp/phê duyệt ngày: ...../ ...../ .....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn:.....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin chủ sở hữu mới:**

**a. Đối với chủ sở hữu cá nhân**

Họ và tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính:

..... Sinh ngày: ...../ ...../ ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

..... Chứng minh nhân dân số: .....

..... Ngày cấp: ...../ ...../ ..... Nơi cấp: .....

..... Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND*):.....

..... Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../ ...../ ..... Ngày hết hạn: ...../ ...../ ..... Nơi cấp:.....  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:  
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....  
Xã/Phường/Thị trấn:.....  
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....  
Tỉnh/Thành phố: .....  
Chỗ ở hiện tại:  
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....  
Xã/Phường/Thị trấn:.....  
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....  
Tỉnh/Thành phố: .....  
Điện thoại:..... Fax: .....  
Email: ..... Website: .....

**b. Đối với chủ sở hữu là tổ chức**

Tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*):.....  
Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: .....  
Do: ..... cấp/phê duyệt ngày: ...../ ...../ .....  
Địa chỉ trụ sở chính:  
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....  
Xã/Phường/Thị trấn:.....  
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....  
Tỉnh/Thành phố: .....  
Điện thoại:..... Fax: .....  
Email: ..... Website: .....

Mô hình tổ chức công ty (*đánh dấu X*):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

**CHỦ SỞ HỮU MỚI/NGƯỜI ĐẠI DIỆN  
THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CHỦ Ở HỮU MỚI**

(Ký, ghi họ tên)

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....  
- .....  
- .....

**CHỦ SỞ HỮU CŨ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN  
THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CHỦ SỞ HỮU CŨ<sup>1</sup>**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

#### **IV. Các thủ tục hành chính đối với đăng ký công ty cổ phần:**

##### **23. Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với công ty cổ phần,**

mã số hồ sơ. 238797

###### **a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

###### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ :**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần.

+ Bản sao chứng thực cá nhân của các cổ đông sáng lập.

+ Dự thảo điều lệ công ty phải có chữ ký của tất cả các cổ đông sáng lập.

+ Danh sách cổ đông sáng lập.

+ Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

+ Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một hoặc một số cá nhân theo quy định đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí :** 200.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**



- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;
- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;
- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc: .....Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:.....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**Đăng ký công ty cổ phần do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)**

Thành lập mới	
Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi	

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên công ty viết tắt (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:.....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):**

STT	Tên ngành	Mã ngành

**5. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ): .....**

Tổng số cổ phần: .....

Mệnh giá cổ phần: .....

6. Số cổ phần, loại cổ phần dự kiến chào bán: .....

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ):.....

9. Danh sách cổ đông sáng lập (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

10. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế										
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty):..... Điện thoại:..... Họ và tên Kế toán trưởng:..... Điện thoại:.....										
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố trực thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố:..... Điện thoại: ..... Fax:..... Email:.....										
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....										
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Hạch toán độc lập</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Hạch toán phụ thuộc</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>	Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>						
Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>										
Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>										
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../...../..... đến ngày ...../...../..... (Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)										
6	Tổng số lao động (dự kiến):.....										
7	Đăng ký xuất khẩu (Có/Không):.....										
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....										
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Giá trị gia tăng</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Tiêu thụ đặc biệt</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Thuế xuất, nhập khẩu</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Tài nguyên</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Thu nhập doanh nghiệp</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>	Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>	Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>	Tài nguyên	<input type="checkbox"/>	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>
Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>										
Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>										
Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>										
Tài nguyên	<input type="checkbox"/>										
Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>										



	Môn bài		
	Tiền thuê đất		
	Phí, lệ phí		
	Thu nhập cá nhân		
	Khác		
10	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>1</sup> : .....		

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

**11. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

i) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

ii) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp.
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm: - Danh sách cổ công sáng lập; - .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> (Ký và ghi họ tên)
--	--

**24. Thủ tục đăng ký bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty cổ phần, mã số hồ sơ. 238801**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ :**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

+ Biên bản họp hội đồng quản trị V/v bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh.

+ Quyết định của Chủ tịch hội đồng quản trị V/v bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bản gốc.

+ Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

+ Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một hoặc một số cá nhân theo quy định đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

- Số lượng hồ sơ : 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;
- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;
- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.

**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):

.....

Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có): .....

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

**1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:.....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp:.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở danh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

**Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh**

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần**

1. Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
2. Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
3. Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

**Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện**

**1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:**

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

**2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:**

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

**3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:**

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
-------------------------------	---



**25. Thủ tục đăng ký thay đổi tên công ty của công ty cổ phần,**  
mã số hồ sơ. 238804

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

+ Biên bản họp hội đồng quản trị V/v thay đổi tên công ty.

+ Quyết định của Chủ tịch hội đồng quản trị V/v thay đổi tên công ty.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bản gốc.

- Số lượng hồ sơ : 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí :** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;
- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;
- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.

**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):

.....

Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có): .....

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

**1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:.....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

### Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

### Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần

- Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
- Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
- Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

### Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện

- Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:**

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

- Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:**

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

- Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:**

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
-------------------------------	---

**26. Thủ tục đăng ký thay đổi trụ sở chính CTy của công ty cổ phần,**

mã số hồ sơ. 238806

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ gồm:

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.
- Biên bản họp hội đồng quản trị V/v thay đổi trụ sở chính.
- Quyết định của Chủ tịch hội đồng quản trị V/v thay đổi trụ sở chính.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bản gốc.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO****THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

.....  
Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):.....  
Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có): .....**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính****1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:.....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

### Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

### Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần

- Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
- Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
- Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

### Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện

#### 1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

#### 2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

#### 3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
-------------------------------	---



## **27. Thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ Cty của công ty cổ phần,**

mã số hồ sơ. 238810

### **a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

+ Biên bản họp hội đồng quản trị V/v thay đổi vốn điều lệ.

+ Quyết định của Chủ tịch hội đồng quản trị V/v thay đổi vốn điều lệ.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bản gốc.

+ Cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi giảm vốn.

+ Báo cáo tài chính của công ty tại kỳ gần nhất với thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí :** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Công văn số 1337/BKHĐT-ĐKKD ngày 01/03/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư V/v hướng dẫn thủ tục tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.

**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):

Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có): .....

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

**1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:.....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

### Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

### Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần

1. Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
2. Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
3. Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

### Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện

#### 1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

#### 2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

#### 3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
-------------------------------	---

**28. Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty cổ phần, mã số hồ sơ. 238813**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật.

+ Biên bản họp hội đồng quản trị V/v thay đổi người đại diện theo pháp luật .

+ Quyết định của Chủ tịch hội đồng quản trị V/v thay đổi người đại diện theo pháp luật.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bản gốc.

+ Bản sao chứng thực cá nhân của người đại diện theo pháp luật mới.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

**1. Người đại diện theo pháp luật hiện tại:**

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

**2. Người đại diện theo pháp luật dự kiến:**

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:.....

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:.....Fax: .....Email: ..... Website: .....

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....

- .....

- .....

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/  
CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY/CHỦ TỊCH CÔNG TY/  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ<sup>1</sup>**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Chức danh cụ thể của người ký Thông báo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp



**29. Thủ tục đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập của công ty cổ phần,**

mã số hồ sơ. 238818

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

- + Thông báo thay đổi nội dung đăng ký của doanh nghiệp.
- + Biên bản họp hội đồng quản trị V/v thay đổi cổ đông sáng lập.
- + Quyết định của Chủ tịch hội đồng quản trị V/v thay đổi cổ đông sáng lập.
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bản gốc.
- + Bản sao chứng thực cá nhân của các cổ đông mới.
- + Danh sách cổ đông sau khi thay đổi.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí :** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký của doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;



- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---



**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm .....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.

**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):

.....

Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có): .....

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

**1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

**Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh**

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần**

1. Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
2. Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
3. Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

**Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện**

**1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:**

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

**2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:**

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

**3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:**

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
-------------------------------	---

**V. Các thủ tục hành chính áp dụng chung cho tất cả các loại hình doanh nghiệp:**

**30. Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh, mã số hồ sơ. 238821**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

)- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

+ Biên bản họp hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh V/v thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện.

+ Quyết định của hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh V/v thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện.

+ Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân của người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện.

+ Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

+ Điều lệ công ty (đối với công ty ở ngoài tỉnh)

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

l) **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**LẬP CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo lập địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):**

.....

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:.....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh (đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh; ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

b) Nội dung hoạt động (đối với văn phòng đại diện): .....

**4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Họ tên người đứng đầu (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....  
 Điện thoại:.....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**5. Chi nhánh chủ quản** (chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):

Tên chi nhánh: .....  
 Địa chỉ chi nhánh: .....  
 Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:.....  
 Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh).....

**6. Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế				
1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố trực thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố:..... Điện thoại: ..... Fax:.....mail:.....				
2	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....				
3	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Hạch toán độc lập</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Hạch toán phụ thuộc</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>	Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>
Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>				
Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>				
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../...../.....đến ngày ...../...../..... (Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)				
5	Tổng số lao động (dự kiến):.....				
6	Đăng ký xuất khẩu (Có/Không):.....				
7	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....				



8	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp):	
	Giá trị gia tăng	
	Tiêu thụ đặc biệt	
	Thuế xuất, nhập khẩu	
	Tài nguyên	
	Thu nhập doanh nghiệp	
	Môn bài	
	Tiền thuê đất	
	Phí, lệ phí	
	Thu nhập cá nhân	
	Khác	
9	Ngành, nghề kinh doanh/Nội dung hoạt động chính <sup>1</sup> :.....	

<sup>1</sup> Chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động liệt kê tại mục 3 dự kiến là nội dung hoạt động chính của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

tại thời điểm đăng ký.

Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: - .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
---------------------------------	---



**31. Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh, mã số hồ sơ. 238824**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

+ Biên bản họp hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh V/v chất dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

+ Quyết định của hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh V/v chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

- Bản cam kết đã hoàn thành các khoản nợ, nghĩa vụ thuế.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;
- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;
- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG  
CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chi kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):**

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (chi kê khai nếu không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh và mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh): .....

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**3. Chi nhánh chủ quản: (chi kê khai đối với trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):**

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh): .....

Do Phòng Đăng ký kinh doanh:..... cấp ngày: ...../...../.....

Doanh nghiệp cam kết đã thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
-------------------------------	---

**32. Thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh, mã số hồ sơ. 238826**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

+| Biên bản họp hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh V/v thay đổi nội dung hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

+ Quyết định của hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh V/v thay đổi nội dung hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

+ Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;
- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;
- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---



**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG  
CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

.....  
Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc Mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện (trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh): .....

**Nội dung đăng ký thay đổi:**

.....  
Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

**33. Thủ tục hiệu đính thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số hồ sơ. 238845**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Giấy đề nghị hiệu đính thông tin.

+ Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị hiệu đính thông tin.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;



- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---



**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ HIỆU ĐÍNH THÔNG TIN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Đề nghị hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện như sau:**

Thông tin tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hiện nay là: .....

Nay đề nghị hiệu đính như sau: .....

Doanh nghiệp cam kết:

- Thông tin yêu cầu hiệu đính phù hợp với nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện đã nộp;

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Kèm theo Thông báo:

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

- .....

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

**34. Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thuế, mã số hồ sơ. 238850**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân thay đổi nội dung đăng ký thuế mà không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc Email;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm: Thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;
- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế như sau<sup>1</sup>:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng: Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):..... Điện thoại:..... Họ và tên Kế toán trưởng:..... Điện thoại:.....
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố trực thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố:..... Điện thoại: ..... Fax:..... Email:.....
3	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../...../..... đến ngày ...../...../..... (Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
5	Tổng số lao động:.....
6	Đăng ký xuất khẩu:.....
7	Tài khoản ngân hàng, kho bạc: Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....
8	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>

9	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>2</sup> ..... .....
---	--

<sup>1</sup> Chỉ kê khai những thông tin dự kiến thay đổi

<sup>2</sup> Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký hoặc dự kiến đăng ký bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính.

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ đính kèm: .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
--------------------------------	---



### **35. Thủ tục thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp,**

mã số hồ sơ. 238857

#### **a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT hoặc điện thoại vào trang website để được hướng dẫn.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc Email.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Quyết định của hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên, của đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh.

+ Biên bản họp hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên, của đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Biên nhận hồ sơ.

**h) Lệ phí:** không

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo v/v tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**V/v tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Thông báo tạm ngừng hoạt động kinh doanh như sau:**

Thời gian tạm ngừng: .....

Thời điểm bắt đầu tạm ngừng: Ngày ..... tháng ..... năm .....

Thời điểm kết thúc tạm ngừng: Ngày ..... tháng ..... năm .....

Lý do tạm ngừng: .....

.....

.....

Doanh nghiệp cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

Kèm theo Thông báo: **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

- ..... (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)



### **36. Thủ tục thông báo về việc giải thể doanh nghiệp, mã số hồ sơ. 238863**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Quyết định giải thể hoặc quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thu hồi giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố giải thể doanh nghiệp.

+ Danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán (gồm cả thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội).

+ Danh sách người lao động hiện có và quyền lợi người lao động đã được giải quyết

+ Giấy xác nhận của cơ quan thuế về việc đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế

+ Giấy xác nhận của cơ quan công an về hủy con dấu.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo xóa tên doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo về giải thể doanh nghiệp

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**V/v giải thể doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp như sau:**

Quyết định giải thể số: ..... ngày ...../...../.....

Lý do giải thể: .....

Doanh nghiệp cam kết đã hoàn thành các khoản nợ, nghĩa vụ thuế, tài sản và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Kèm theo Thông báo:

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

- .....

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

**37. Thủ tục bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, mã số hồ sơ. 238867**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân đến tại Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc điện thoại vào trang website của Sở để được hướng dẫn hồ sơ cần bổ sung các thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà không làm thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc Email.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm: Thông báo thay đổi thông tin hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Bổ sung thông tin vào hồ sơ doanh nghiệp

**h) Lệ phí:** Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi thông tin hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---



TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI THÔNG TIN TRONG HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP<sup>1</sup>**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Thay đổi các thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp như sau:**

.....  
.....  
.....

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
-------------------------------	---

<sup>1</sup> Chỉ áp dụng đối với trường hợp thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp và bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 21, 22 Thông tư này.

**38. Thủ tục bổ sung thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số hồ sơ. 238872**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm: Thông báo thay đổi thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Bổ sung thông tin vào hồ sơ của doanh nghiệp

**h) Lệ phí:** Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---



**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI THÔNG TIN TRONG HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP<sup>1</sup>**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Thay đổi các thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp như sau:**

.....

.....

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: - .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
---------------------------------	---

<sup>1</sup> Chỉ áp dụng đối với trường hợp thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp và bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 21, 22 Thông tư này.

**39. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, mã số hồ sơ. 238875**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 200.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

**TÊN DOANH NGHIỆP**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP/  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI  
DIỆN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh Bình Phước

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện.

Lý do đề nghị cấp lại:

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....

- .....

**40. Thủ tục cập nhật, bổ sung thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, mã số hồ sơ. 238884**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi.

**h) Lệ phí:** Không .

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin, đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;



- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**VỀ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp như sau:**

.....  
..

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....
- .....
- .....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**  
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

**41. Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thuế mà không làm thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, mã số hồ sơ. 238887**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân đến tại Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc điện thoại vào trang website của Sở để được hướng dẫn hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thuế mà không làm thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh.

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc Email.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm: Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký thuế.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng ĐKKD cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia để chuyển thông tin sang cơ sở dữ liệu của Tổng Cục thuế, đồng thời lưu Thông báo vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** Không .

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo về việc thay đổi thông tin đăng ký thuế.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*



TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**VỀ VIỆC THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in

hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số

thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế như sau<sup>1</sup>**

ST T	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng: Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc)..... Điện thoại:..... Họ và tên Kế toán trưởng:..... Điện thoại:.....
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Số nhà, đường phố/xóm/áp/thôn:..... ... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố:..... Điện thoại: .....Fax:..... Email:.....
3	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../..... đến ngày ...../..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
5	Tổng số lao động:.....

6	Đăng ký xuất khẩu:.....																				
7	Tài khoản ngân hàng, kho bạc: Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....																				
8	Các loại thuế phải nộp ( <i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i> ) <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="text-align: right;">Giá trị gia tăng</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Tiêu thụ đặc biệt</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Thuế xuất, nhập khẩu</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Tài nguyên</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Thu nhập doanh nghiệp</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Môn bài</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Tiền thuê đất</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Phí, lệ phí</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Thu nhập cá nhân</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Khác</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>	Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>	Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>	Tài nguyên	<input type="checkbox"/>	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>	Môn bài	<input type="checkbox"/>	Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>	Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>	Khác	<input type="checkbox"/>
Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>																				
Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>																				
Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>																				
Tài nguyên	<input type="checkbox"/>																				
Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>																				
Môn bài	<input type="checkbox"/>																				
Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>																				
Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>																				
Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>																				
Khác	<input type="checkbox"/>																				
9	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>2</sup> :.....																				

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....
- .....
- .....

**42. Thủ tục chuẩn hóa dữ liệu đối với trường hợp doanh nghiệp chưa đăng ký mã số thuế hoặc có thông tin sai khác giữa đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, mã số hồ sơ. 238890**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Phòng ĐKKD cấp tỉnh gửi Thông báo rà soát, cập nhật thông tin về đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế cho doanh nghiệp.

**Bước 2:** Doanh nghiệp khi nhận được thông báo của Phòng ĐKKD thì phải làm Thông báo gửi về Phòng ĐKKD cấp tỉnh.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ gồm:

- Thông báo về việc cập nhật thông tin đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày doanh nghiệp nhận được Thông báo của Phòng ĐKKD gửi đến doanh nghiệp

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chuẩn hóa dữ liệu về đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

**h) Lệ phí:** Không .

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo về việc cập nhật thông tin về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thuế.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

TÊN DOANH NGHIỆP

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**VỀ VIỆC CẬP NHẬT THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ ĐĂNG KÝ THUẾ**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in*

*hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số

thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Sau khi rà soát thông tin đăng ký kinh doanh và thông tin đăng ký thuế, doanh nghiệp xác nhận** (tích chọn phần kết quả phù hợp với kết quả kiểm tra của doanh nghiệp):

I. Thông tin về đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đầy đủ, chính xác

II. Thông tin về đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế có sai

khác

*Trường hợp này, doanh nghiệp cập nhật chính xác những thông tin sau:*

Thông tin đăng ký kinh doanh	Thông tin đăng ký thuế
1. Đối với doanh nghiệp: ..... .....	1. Đối với doanh nghiệp: ..... .....
2. Các chi nhánh: ..... .....	2. Các chi nhánh: ..... .....
3. Các VPĐD: ..... .....	3. Các VPĐD: ..... .....

Doanh nghiệp cam kết:

1. Tiến hành các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT.

2. Thực hiện bổ sung hoặc thay đổi những thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ của doanh nghiệp do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng



minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 47 Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT.

3. Thực hiện bổ sung các thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà không làm thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 47 Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT.

4. Thực hiện thay đổi nội dung đăng ký thuế mà không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT.

5. Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....
- .....
- .....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

**43. Thủ tục thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài, mã số hồ sơ. 238894**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân đến tại Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc điện thoại hoặc vào trang website của Sở để được hướng dẫn hồ sơ Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài.

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi Email đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, gửi qua đường bưu điện, hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bản gốc

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi.

**h) Lệ phí:** 200.000 đồng

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---



**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**VỀ VIỆC LẬP CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN Ở NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Thông báo về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài như sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):**

.....  
Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*):

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:.....**

Điện thoại: .....Fax:

.....  
Email:

.....Website:.....

**3. Số Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác:**

Do (*tên cơ quan nước ngoài cấp*): ..... cấp ngày: ...../...../.....

**4. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh*):.....

b) Nội dung hoạt động (*đối với văn phòng đại diện*):

**5. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện:**

Họ tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Giới tính:

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số:

.....

Ngày cấp: ...../ ...../ ..... Nơi cấp:

.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có  
CMND).....

Số giấy chứng thực cá nhân:

.....

Ngày cấp: ...../ ...../ ..... Ngày hết hạn: ...../ ...../ ..... Nơi  
cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

.....

Xã/Phường/Thị

trần:.....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố:

.....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

.....

Xã/Phường/Thị

trần:.....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố:

.....

Điện thoại:..... Fax:

.....

Email: ..... Website:

.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp,  
chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....

- .....

- .....

**44. Thủ tục bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, mã số hồ sơ. 238895**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân khi phát hiện nội dung thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp không có hoặc không chính xác do quá trình chuyển đổi dữ liệu thì doanh nghiệp đến tại Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc điện thoại hoặc vào trang website của Sở để được hướng dẫn hồ sơ hiệu đính.

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi Email đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm: Giấy đề nghị bổ sung, hiệu đính nội dung Giấy chứng nhận trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng ĐKKD hiệu đính thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** Không

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị bổ sung, hiệu đính nội dung, giấy chứng nhận trong cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;



- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

**TÊN DOANH NGHIỆP      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**BỘ SUNG, HIỆU ĐÍNH NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in*

*hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số

thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Đề nghị bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin như sau:**

- Thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hiện nay là:.....

.....

..  
- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế hiện nay là:

.....

..  
Do vậy, đề nghị Quý Phòng bổ sung, hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo đúng thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế mà doanh nghiệp đã đăng ký.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....

- .....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)



**45. Thủ tục hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, mã hồ sơ. 238899**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân khi phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thì doanh nghiệp đến tại Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc điện thoại hoặc vào trang website của Sở để được hướng dẫn hồ sơ hiệu đính.

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi Email đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, gửi qua đường bưu điện, hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Giấy đề nghị hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện.

+ Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện.

**h) Lệ phí:** Không

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị hiệu đính thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**HIỆU ĐÍNH THÔNG TIN TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP/GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Đề nghị hiệu đính thông tin như sau:**

Thông tin tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp hiện nay là:

.....

..

Nay đề nghị hiệu đính như sau:.....

.....

..

Doanh nghiệp cam kết:

- Thông tin yêu cầu hiệu đính phù hợp với nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện đã nộp;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....
- .....
- .....



**46. Thủ tục cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số hồ sơ. 238901**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không làm thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thì doanh nghiệp đến tại Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc điện thoại hoặc vào trang website của Sở để được hướng dẫn hồ sơ hiệu đính.

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc Email.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Giấy đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

+ Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 200.000 đồng

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị cấp đổi sang giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP ĐỔI SANG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in

hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số

thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Đề nghị được cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 5 Điều 6 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. Trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới, đề nghị cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam đối với những ngành, nghề mà doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh như sau<sup>1</sup>:

STT	Tên ngành	Mã ngành

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....

- .....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)



**47. Thủ tục Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, mã hồ sơ. 238905**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến tại Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc điện thoại hoặc vào trang website của Sở để được hướng dẫn hồ sơ Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc Email.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.

+ Quyết định củ chủ doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, của chủ sở hữu hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với công ty TNHH MTV, của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

+ Giấy xác nhận của cơ quan thuế về việc đã hoàn thành nghĩa vụ thuế trong trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh

+ Giấy xác nhận của cơ quan công an về việc hủy con dấu của chi nhánh, văn phòng đại diện

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.

**h) Lệ phí:** Không

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện địa điểm doanh nghiệp

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

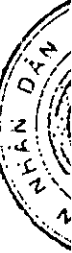
- Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---



**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**  
**VỀ VIỆC CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ ĐỊA**  
**ĐIỂM KINH DOANH**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in*  
*hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số  
thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh*  
*ng nghiệp/mã số thuế*):

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh**  
**doanh sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):**

.....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế chi  
nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*chỉ kê khai nếu không có mã số chi nhánh/văn*  
*phòng đại diện/địa điểm kinh doanh và mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện/địa*  
*điểm kinh doanh*):.....

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

.....

Xã/Phường/Thị

trần:.....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố:

.....

Điện thoại:..... Fax:

.....

Email: ..... Website:

.....

**3. Chi nhánh chủ quản** (chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):

Tên chi nhánh:

.....

Địa chỉ chi nhánh:

.....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh):.....

Do Phòng Đăng ký kinh

doanh:.....

cấp ngày: ...../ ...../ .....

Doanh nghiệp cam kết đã thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....

- .....

## **VI. Các thủ tục hành chính đối với đăng ký công ty hợp danh:**

**48. Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với công ty hợp danh, mã số hồ sơ.**  
238909

### **a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty hợp danh.

+ Bản sao chứng thực cá nhân của các thành viên hợp danh.

+ Dự thảo điều lệ công ty phải có chữ ký của tất cả các thành viên hợp danh.

+ Danh sách thành viên công ty hợp danh.

+ Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

+ Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của các thành viên hợp danh đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 200.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty hợp danh.



**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.**

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY HỢP DANH**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

Là Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty

**Đăng ký công ty hợp danh với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)**

Thành lập mới	
Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp	

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên công ty viết tắt (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):**

STT	Tên ngành	Mã ngành

**5. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):** .....

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VND)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. **Vốn pháp định** (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VND):.....

8. **Danh sách thành viên công ty** (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

9. **Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế														
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty):..... Điện thoại:..... Họ và tên Kế toán trưởng:..... Điện thoại:.....														
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố trực thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố:..... Điện thoại: ..... Fax:..... Email:.....														
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....														
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Hạch toán độc lập</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Hạch toán phụ thuộc</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>	Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>										
Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>														
Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>														
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../...../..... đến ngày ...../...../..... (Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)														
6	Tổng số lao động (dự kiến):.....														
7	Đăng ký xuất khẩu (Có/Không):.....														
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....														
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Giá trị gia tăng</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Tiêu thụ đặc biệt</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Thuế xuất, nhập khẩu</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Tài nguyên</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Thu nhập doanh nghiệp</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Môn bài</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Tiền thuê đất</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>	Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>	Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>	Tài nguyên	<input type="checkbox"/>	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>	Môn bài	<input type="checkbox"/>	Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>
Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>														
Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>														
Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>														
Tài nguyên	<input type="checkbox"/>														
Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>														
Môn bài	<input type="checkbox"/>														
Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>														

	Phí, lệ phí		
	Thu nhập cá nhân		
	Khác		
10	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>1</sup> :.....		

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

**10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất** (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất):

i) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

ii) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi và các thành viên hợp danh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân, chủ hộ kinh doanh (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại);

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

CÁC THÀNH VIÊN HỢP DANH (Ký và ghi họ tên từng thành viên)	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY (Ký và ghi họ tên)
Các giấy tờ gửi kèm: - Danh sách thành viên công ty; - .....	

**49.Thủ tục đăng ký thay đổi thành viên công ty hợp danh, mã số hồ sơ.**  
238970

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp .

+ Bản sao chứng thực cá nhân của thành viên hợp danh mới .

+ Danh sách thành viên công ty hợp danh mới kèm theo chữ ký của tất cả thành viên hợp danh hoặc thành viên hợp danh được ủy quyền, trừ thành viên hợp danh bị chấm dứt tư cách thành viên.

+ Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty hợp danh.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;



- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO****THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .....

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):

Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có): .....

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính****1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ..../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

### Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

### Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần

1. Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
2. Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
3. Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

### Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện

#### 1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

#### 2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

#### 3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: - .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
---------------------------------	---



**50. Thủ tục đăng ký bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty hợp danh, mã số hồ sơ. 238974**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

+ Biên bản họp của các thành viên hợp danh V/v bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh.

+ Quyết định của Chủ tịch hội đồng quản trị V/v bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bản gốc.

+ Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

+ Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một hoặc một số cá nhân theo quy định đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;
- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;
- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

.....; ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.

**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):

.....

Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có): .....

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

**1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:.....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

### Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

### Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần

- Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
- Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
- Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

### Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện

#### 1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

#### 2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

#### 3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
-------------------------------	---

**51. Thủ tục đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty hợp danh, mã số hồ sơ. 238978**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

+ Biên bản họp của các thành viên hợp danh V/v thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

+ Quyết định của Chủ tịch hội đồng quản trị V/v thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bản gốc

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;



- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.

**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):

Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có): .....

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

**1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:.....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo

quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

**Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh**

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần**

1. Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
2. Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
3. Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

**Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện**

1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
-------------------------------	---



**52. Thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty hợp danh, mã số hồ sơ 238982**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

+ Biên bản họp của các thành viên hợp danh V/v thay đổi vốn điều lệ.

+ Quyết định của Chủ tịch hội đồng quản trị V/v thay đổi vốn điều lệ.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bản gốc.

+ Cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi giảm vốn.

+ Báo cáo tài chính của công ty tại kỳ gần nhất với thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO****THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):

Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có):

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính****1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số:..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ..../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

**Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh**

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần**

1. Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
2. Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
3. Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

**Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện**

**1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:**

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

**2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:**

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

**3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:**

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
-------------------------------	---

**53. Thủ tục đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp của công ty hợp danh,**  
mã số hồ sơ. 238990

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

+ Biên bản họp của các thành viên hợp danh V/v thay đổi tên doanh nghiệp.

+ Quyết định của Chủ tịch hội đồng quản trị V/v thay đổi tên doanh nghiệp.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bản gốc.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 20.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:** - Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;



- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(Đánh dấu X vào nội dung dự kiến thay đổi)<sup>1</sup>

Nội dung đăng ký thay đổi	Đánh dấu
- Tên doanh nghiệp	
- Địa chỉ trụ sở chính	
- Ngành, nghề kinh doanh	
- Người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi và gửi kèm.

**Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (nếu có):

Tên doanh nghiệp viết tắt dự kiến thay đổi (nếu có):

**Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

**1. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật<sup>1</sup>**

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

<sup>1</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chuyển trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố khác theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

**Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh**

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên/thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần**

1. Trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền: kê khai theo Danh sách người đại diện theo ủy quyền mới mẫu quy định tại Phụ lục II-4.
2. Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục II-1 hoặc Phụ lục II-3 các nội dung: giá trị vốn góp, phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thành viên mới.
3. Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục II-2 các nội dung: phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; thông tin về người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

**Đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ vốn đại diện**

**1. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ của công ty:**

Vốn đầu tư/vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư/vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

**2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp:**

(Kê khai tỷ lệ vốn góp dự kiến thay đổi của thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên/thành viên công ty hợp danh/cổ đông sáng lập công ty cổ phần theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2, Phụ lục II-3)

**3. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn đại diện:**

(Kê khai tỷ lệ vốn đại diện dự kiến thay đổi của người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH 1 thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4)

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm: .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)
-------------------------------	---



**VII. Các thủ tục hành chính đối với trường hợp chuyển đổi các loại hình doanh nghiệp:**

**54. Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp chuyển đổi công ty TNHH một thành viên thành công ty TNHH hai thành viên trở lên, mã số hồ sơ. 238992**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Giấy đề nghị chuyển đổi doanh nghiệp.

+ Điều lệ công ty chuyển đổi theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

+ Danh sách thành viên công ty.

+ Bản sao chứng thực cá nhân của các thành viên

+ Hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ xác nhận việc tặng cho một phần quyền sở hữu của công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng, tặng cho một phần sở hữu của mình tại công ty cho một hoặc một số cá nhân khác; Quyết định của chủ sở hữu công ty về việc huy động thêm vốn góp đối với trường hợp công ty huy động thêm vốn góp từ một hoặc một số cá nhân khác.

+ Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bị chuyển đổi.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 200.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp cty TNHH hai thành viên trở lên.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;
- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;
- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**  
**CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)**

Thành lập mới	<input type="checkbox"/>
Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>
Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>
Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi	<input type="checkbox"/>

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên công ty viết tắt (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):**

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. **Vốn điều lệ (bằng số; VND):** .....

6. **Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VND)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. **Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VND):** .....

8. **Danh sách thành viên công ty (kê khai theo mẫu):** Gửi kèm

9. **Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế										
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty):..... Điện thoại:..... Họ và tên Kế toán trưởng:..... Điện thoại:.....										
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/áp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố trực thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố:..... Điện thoại: ..... Fax:..... Email:.....										
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....										
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Hạch toán độc lập</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Hạch toán phụ thuộc</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>	Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>						
Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>										
Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>										
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../...../..... đến ngày ...../...../..... (Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)										
6	Tổng số lao động (dự kiến):.....										
7	Đăng ký xuất khẩu (Có/Không):.....										
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....										
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Giá trị gia tăng</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Tiêu thụ đặc biệt</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Thuế xuất, nhập khẩu</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Tài nguyên</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Thu nhập doanh nghiệp</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>	Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>	Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>	Tài nguyên	<input type="checkbox"/>	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>
Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>										
Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>										
Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>										
Tài nguyên	<input type="checkbox"/>										
Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>										

	Môn bài		
	Tiền thuê đất		
	Phí, lệ phí		
	Thu nhập cá nhân		
	Khác		
10	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>1</sup> : .....		

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

**10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):**

i) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

ii) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp.
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm: - Danh sách thành viên công ty; - .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> (Ký và ghi họ tên)
--	--



**55. Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đổi với trường hợp chuyển đổi công ty TNHH hai thành viên trở lên thành công ty TNHH một thành viên, mã số hồ sơ. 238995**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:
  - + Giấy đề nghị chuyển đổi doanh nghiệp.
  - + Điều lệ công ty chuyển đổi theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
  - + Bản sao chứng thực cá nhân của chủ sở hữu mới.
  - + Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp trong công ty.
  - + Quyết định và bản sao biên bản họp của hội đồng thành viên về việc chuyển đổi loại hình công ty.
  - + Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bị chuyển đổi.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 200.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị chuyển đổi doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ..... Dân tộc:..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: .../.../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)**

Thành lập mới	
Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi	

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):**

STT	Tên ngành	Mã ngành

**5. Chủ sở hữu:**



a) **Đối với chủ sở hữu là cá nhân** (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

b) **Đối với chủ sở hữu là tổ chức:**

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: .....

Do: ..... cấp/phê duyệt ngày ...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

Danh sách người đại diện theo ủy quyền (kê khai theo mẫu nếu có): Gửi kèm

Mô hình tổ chức công ty (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Hội đồng thành viên	<input type="checkbox"/>
Chủ tịch công ty	<input type="checkbox"/>

6. **Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):** .....

7. **Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ)
Vốn trong nước:		
+ Vốn nhà nước		
+ Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. **Vốn pháp định:** (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ):

9. **Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng giám

	đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty):..... Điện thoại:..... Họ và tên Kế toán trưởng:..... Điện thoại:.....																				
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố trực thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố: ..... Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....																				
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....																				
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Hạch toán độc lập</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Hạch toán phụ thuộc</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>	Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>																
Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>																				
Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>																				
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../...../..... đến ngày ...../...../..... (Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)																				
6	Tổng số lao động (dự kiến):																				
7	Đăng ký xuất khẩu (Có/Không):																				
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....																				
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Giá trị gia tăng</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Tiêu thụ đặc biệt</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Thuế xuất, nhập khẩu</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Tài nguyên</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Thu nhập doanh nghiệp</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Môn bài</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Tiền thuê đất</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Phí, lệ phí</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Thu nhập cá nhân</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Khác</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>	Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>	Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>	Tài nguyên	<input type="checkbox"/>	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>	Môn bài	<input type="checkbox"/>	Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>	Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>	Khác	<input type="checkbox"/>
Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>																				
Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>																				
Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>																				
Tài nguyên	<input type="checkbox"/>																				
Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>																				
Môn bài	<input type="checkbox"/>																				
Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>																				
Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>																				
Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>																				
Khác	<input type="checkbox"/>																				
10	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>1</sup> :..... .....																				

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

**10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

i) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

ii) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....  
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....  
Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Tôi cam kết:

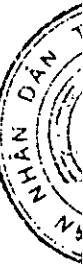
- Bản thân không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp.
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm:

.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

*(Ký và ghi họ tên)*



**56. Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty TNHH, mã số hồ sơ. 239002**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Giấy đề nghị chuyển đổi doanh nghiệp.

+ Điều lệ công ty.

+ Danh sách chủ nợ và số nợ chưa thanh toán.

+ Danh sách thành viên.

+ Văn bản cam kết của chủ doanh nghiệp tư nhân về việc chịu trách nhiệm cá nhân bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các khoản nợ chưa thanh toán.

+ Văn bản thỏa thuận với các bên của hợp đồng chưa thanh lý về việc công ty TNHH được chuyển đổi tiếp nhận và thực hiện các hợp đồng đó.

+ Văn bản cam kết của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc thỏa thuận giữa chủ doanh nghiệp tư nhân và các thành viên góp vốn khác về việc tiếp nhận và sử dụng lao động hiện có của doanh nghiệp tư nhân.

+ Bản sao chứng thực cá nhân của các thành viên công ty.

+ Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bị chuyển đổi.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí :** 200.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị chuyển đổi doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

### **l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh ...

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: .....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: .../.../..... Ngày hết hạn: .../.../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)**

Thành lập mới	
Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi	

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):**

STT	Tên ngành	Mã ngành

**5. Chủ sở hữu:**

a) **Đối với chủ sở hữu là cá nhân** (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....  
Sinh ngày: .....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....  
Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: .....Nơi cấp: .....  
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....  
Số giấy chứng thực cá nhân: .....  
Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:  
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....  
Xã/Phường/Thị trấn: .....  
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....  
Tỉnh/Thành phố: .....  
Chỗ ở hiện tại:.....  
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....  
Xã/Phường/Thị trấn: .....  
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....  
Tỉnh/Thành phố: .....  
Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

b) **Đối với chủ sở hữu là tổ chức:**

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa): .....  
Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: .....  
Do: ..... cấp/phê duyệt ngày ...../...../.....  
Địa chỉ trụ sở chính: .....  
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....  
Xã/Phường/Thị trấn: .....  
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....  
Tỉnh/Thành phố:.....  
Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....  
Danh sách người đại diện theo ủy quyền (kê khai theo mẫu nếu có): Gửi kèm  
Mô hình tổ chức công ty (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Hội đồng thành viên	
Chủ tịch công ty	

6. **Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):**

7. **Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. **Vốn pháp định:** (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ):

9. **Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng giám

	<i>độc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty):</i> .....	
	Điện thoại:.....	
	Họ và tên Kế toán trưởng:.....	
	Điện thoại:.....	
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế ( <i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i> ): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố trực thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố: .....	
	Điện thoại: .....	Fax:..... Email:.....
3	Ngày bắt đầu hoạt động ( <i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i> ): ...../...../.....	
4	Hình thức hạch toán ( <i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i> ):	
	Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>
	Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../...../..... đến ngày ...../...../..... ( <i>Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i> )	
6	Tổng số lao động ( <i>dự kiến</i> ):	
7	Đăng ký xuất khẩu ( <i>Có/Không</i> ):	
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc ( <i>nếu có tại thời điểm kê khai</i> ): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....	
9	Các loại thuế phải nộp ( <i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i> ):	
	Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>
	Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>
	Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>
	Tài nguyên	<input type="checkbox"/>
	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>
	Môn bài	<input type="checkbox"/>
	Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>
	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>
	Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>
	Khác	<input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>1</sup> :.....	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

**10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

i) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

ii) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....



Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .....

Tôi cam kết:

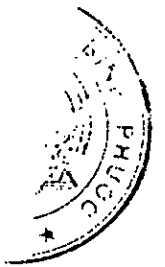
- Bản thân không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm:

.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

*(Ký và ghi họ tên)*



**57. Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp chuyển đổi công ty TNHH thành công ty cổ phần và ngược lại, mã số hồ sơ. 239005**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Giấy đề nghị chuyển đổi doanh nghiệp.

+ Quyết định của chủ sở hữu công ty hoặc quyết định và biên bản họp của hội đồng thành viên công ty hoặc đại hội đồng cổ đông về việc chuyển đổi công ty.

+ Điều lệ công ty sau chuyển đổi.

+ Danh sách thành viên hoặc danh sách cổ đông sáng lập hoặc cổ đông phổ thông và các giấy tờ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

+ Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp hoặc thỏa thuận góp vốn đầu tư.

+ Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được chuyển đổi.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 200.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị chuyển đổi doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**Đăng ký công ty cổ phần do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)**

Thành lập mới	
Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi	

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên công ty viết tắt (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):**

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. **Vốn điều lệ (bằng số; VND):** .....

Tổng số cổ phần: .....

Mệnh giá cổ phần: .....

6. **Số cổ phần, loại cổ phần dự kiến chào bán:** .....

7. **Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VND)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. **Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VND):** .....

9. **Danh sách cổ đông sáng lập (kê khai theo mẫu):** Gửi kèm

10. **Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế				
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty):..... Điện thoại:..... Họ và tên Kế toán trưởng:..... Điện thoại:.....				
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố trực thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố:..... Điện thoại: ..... Fax:..... Email:.....				
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....				
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table border="1"><tr><td>Hạch toán độc lập</td><td><input type="checkbox"/></td></tr><tr><td>Hạch toán phụ thuộc</td><td><input type="checkbox"/></td></tr></table>	Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>	Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>
Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>				
Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>				
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../...../..... đến ngày ...../...../..... (Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)				
6	Tổng số lao động (dự kiến):.....				
7	Đăng ký xuất khẩu (Có/Không):.....				
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....				
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table border="1"><tr><td>Giá trị gia tăng</td><td><input type="checkbox"/></td></tr><tr><td>Tiêu thụ đặc biệt</td><td><input type="checkbox"/></td></tr></table>	Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>	Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>
Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>				
Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>				

	Thuế xuất, nhập khẩu	
	Tài nguyên	
	Thu nhập doanh nghiệp	
	Môn bài	
	Tiền thuê đất	
	Phí, lệ phí	
	Thu nhập cá nhân	
	Khác	
10	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>1</sup> : .....	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

**11. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

i) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

ii) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp.
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm: - Danh sách cổ công sáng lập; - .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> (Ký và ghi họ tên)
--	--

**VIII. Các thủ tục hành chính đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia, tách, hợp nhất và đối với công ty nhận sáp nhập:**

**58. Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty TNHH, công ty cổ phần thành một số công ty cùng loại,**

mã số hồ sơ. 239007

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.

+ Bản sao chứng thực cá nhân của các thành viên.

+ Dự thảo điều lệ công ty có chữ ký của tất cả các thành viên công ty.

+ Danh sách thành viên công ty.

+ Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

+ Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một hoặc một số cá nhân theo quy định đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

+ Quyết định chia công ty của chủ tịch hội đồng thành viên công ty đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên hoặc quyết định của chủ tịch hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần.

+ Biên bản họp hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên hoặc biên bản họp hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc chia công ty.

+ Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 200.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**Đăng ký công ty cổ phần do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)**

Thành lập mới	
Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi	

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên công ty viết tắt (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):**

STT	Tên ngành	Mã ngành



5. **Vốn điều lệ** (bằng số; VND): .....

Tổng số cổ phần: .....

Mệnh giá cổ phần: .....

6. **Số cổ phần, loại cổ phần dự kiến chào bán:** .....

7. **Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VND)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. **Vốn pháp định** (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VND): .....

9. **Danh sách cổ đông sáng lập** (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

10. **Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế				
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty):..... Điện thoại:..... Họ và tên Kế toán trưởng:..... Điện thoại:.....				
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố trực thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố:..... Điện thoại: ..... Fax:..... Email:.....				
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....				
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table border="1"><tr><td>Hạch toán độc lập</td><td><input type="checkbox"/></td></tr><tr><td>Hạch toán phụ thuộc</td><td><input type="checkbox"/></td></tr></table>	Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>	Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>
Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>				
Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>				
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../...../..... đến ngày ...../...../..... (Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)				
6	Tổng số lao động (dự kiến):.....				
7	Đăng ký xuất khẩu (Có/Không):.....				
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....				
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table border="1"><tr><td>Giá trị gia tăng</td><td><input type="checkbox"/></td></tr><tr><td>Tiêu thụ đặc biệt</td><td><input type="checkbox"/></td></tr></table>	Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>	Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>
Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>				
Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>				

	Thuế xuất, nhập khẩu	
	Tài nguyên	
	Thu nhập doanh nghiệp	
	Môn bài	
	Tiền thuê đất	
	Phí, lệ phí	
	Thu nhập cá nhân	
	Khác	
10	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>1</sup> :.....	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

**11. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

i) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

ii) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp.
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm: - Danh sách cổ công sáng lập; - .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> (Ký và ghi họ tên)
--	--



**59. Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty TNHH, công ty cổ phần để thành lập một số công ty mới cùng loại, mã số hồ sơ. 239011**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục; Doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở tách công ty TNHH, công ty cổ phần để thành lập một số công ty mới cùng loại;

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT, gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.

+ Bản sao chứng thực cá nhân của các thành viên.

+ Dự thảo điều lệ công ty phải có chữ ký của tất cả các thành viên công ty.

+ Danh sách thành viên công ty.

+ Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

+ Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một hoặc một số cá nhân theo quy định đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

+ Quyết định tách công ty của chủ tịch hội đồng thành viên công ty đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên hoặc quyết định của chủ tịch hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần.

+ Biên bản họp hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên hoặc biên bản họp hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc tách công ty.

+ Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

g) **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

h) **Lệ phí:** 200.000 đồng.

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

l) **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:.....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**Đăng ký công ty cổ phần do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)**

Thành lập mới	
Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi	

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên công ty viết tắt (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:.....Fax: .....Email: ..... Website: .....

**4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):**

STT	Tên ngành	Mã ngành

--	--	--

**5. Vốn điều lệ (bằng số; VND):** .....

Tổng số cổ phần: .....

Mệnh giá cổ phần: .....

**6. Số cổ phần, loại cổ phần dự kiến chào bán:** .....

**7. Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VND)
Vốn trong nước:		
+ Vốn nhà nước		
+ Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

**8. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VND):** .....

**9. Danh sách cổ đông sáng lập (kê khai theo mẫu):** Gửi kèm

**10. Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế				
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty):..... Điện thoại:..... Họ và tên Kế toán trưởng:..... Điện thoại:.....				
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố trực thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố:..... Điện thoại: ..... Fax:..... Email:.....				
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....				
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%;">Hạch toán độc lập</td> <td style="width: 50%; text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Hạch toán phụ thuộc</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>	Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>
Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>				
Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>				
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../...../..... đến ngày ...../...../..... (Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)				
6	Tổng số lao động (dự kiến):.....				
7	Đăng ký xuất khẩu (Có/Không):.....				
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....				
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%;">Giá trị gia tăng</td> <td style="width: 50%; text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>		
Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>				

	Tiêu thụ đặc biệt	
	Thuế xuất, nhập khẩu	
	Tài nguyên	
	Thu nhập doanh nghiệp	
	Môn bài	
	Tiền thuê đất	
	Phí, lệ phí	
	Thu nhập cá nhân	
	Khác	
10	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>1</sup> :.....	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

**11. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

i) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

ii) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp.
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm: - Danh sách cổ công sáng lập; - .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> (Ký và ghi họ tên)
--	--



**60. Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở hợp nhất một số công ty cùng loại thành một công ty mới, mã số. 239013**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến Sở KH&ĐT hoặc điện thoại vào trang website để được hướng dẫn. Doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở hợp nhất một số công ty cùng loại thành một công ty mới.

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục; Doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở hợp nhất một số công ty cùng loại thành một công ty mới.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT, gửi hồ sơ qua đường bưu điện, hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.

+ Bản sao chứng thực cá nhân của các thành viên.

+ Dự thảo điều lệ công ty phải có chữ ký của tất cả các thành viên công ty.

+ Danh sách thành viên công ty.

+ Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

+ Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một hoặc một số cá nhân theo quy định đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

+ Quyết định hợp nhất công ty của chủ tịch hội đồng thành viên công ty đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên hoặc quyết định của chủ tịch hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần.

+ Biên bản họp hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên hoặc biên bản họp hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc hợp nhất công ty.

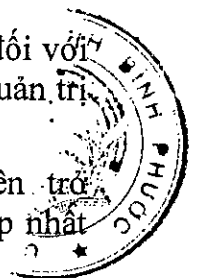
+ Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**



- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**h) Lệ phí:** 200.000 đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: .....Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ..../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**Đăng ký công ty cổ phần do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)**

Thành lập mới	
Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi	

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên công ty viết tắt (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):**

STT	Tên ngành	Mã ngành



5. **Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):** .....

Tổng số cổ phần: .....

Mệnh giá cổ phần: .....

6. **Số cổ phần, loại cổ phần dự kiến chào bán:** .....

7. **Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ)
Vốn trong nước:		
+ Vốn nhà nước		
+ Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. **Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ):** ..... 9.

**Danh sách cổ đông sáng lập (kê khai theo mẫu):** Gửi kèm

10. **Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế				
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty):..... Điện thoại:..... Họ và tên Kế toán trưởng:..... Điện thoại:.....				
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố trực thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố:..... Điện thoại: ..... Fax:..... Email:.....				
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....				
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Hạch toán độc lập</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Hạch toán phụ thuộc</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>	Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>
Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>				
Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>				
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../...../..... đến ngày ...../...../..... (Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)				
6	Tổng số lao động (dự kiến):.....				
7	Đăng ký xuất khẩu (Có/Không):.....				
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....				
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Giá trị gia tăng</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Tiêu thụ đặc biệt</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>	Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>
Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>				
Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>				

	Thuế xuất, nhập khẩu	
	Tài nguyên	
	Thu nhập doanh nghiệp	
	Môn bài	
	Tiền thuê đất	
	Phí, lệ phí	
	Thu nhập cá nhân	
	Khác	
10	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>1</sup> .....	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

**11. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

i) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

ii) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp.
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách cổ công sáng lập;

- .....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

(Ký và ghi họ tên)

**61. Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở sáp nhập một số công ty vào một công ty khác cùng loại, mã số hồ sơ: 239014**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục; Doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở sáp nhập một số công ty vào một công ty khác cùng loại.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT, gửi hồ sơ qua đường bưu điện, hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.

+ Bản sao chứng thực cá nhân của các thành viên.

+ Dự thảo điều lệ công ty phải có chữ ký của tất cả các thành viên công ty.

+ Danh sách thành viên công ty.

+ Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

+ Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một hoặc một số cá nhân theo quy định đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

+ Quyết định sáp nhập công ty của chủ tịch hội đồng thành viên công ty đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên hoặc quyết định của chủ tịch hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần.

+ Biên bản họp hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên hoặc biên bản họp hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc sáp nhập công ty.

+ Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

g) **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

h) **Lệ phí:** 200.000 đồng.

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

l) **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 176/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.*

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**Đăng ký công ty cổ phần do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)**

Thành lập mới	
Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp	
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi	

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên công ty viết tắt (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):**

STT	Tên ngành	Mã ngành



5. **Vốn điều lệ** (bằng số; VNĐ): .....

Tổng số cổ phần: .....

Mệnh giá cổ phần: .....

6. **Số cổ phần, loại cổ phần dự kiến chào bán:** .....

7. **Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. **Vốn pháp định** (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ): .....

9. **Danh sách cổ đông sáng lập** (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

10. **Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty):..... Điện thoại:..... Họ và tên Kế toán trưởng:..... Điện thoại:.....
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố trực thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố:..... Điện thoại: ..... Fax:..... Email:.....
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../...../..... đến ngày ...../...../..... (Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
6	Tổng số lao động (dự kiến):.....
7	Đăng ký xuất khẩu (Có/Không):.....
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/>

	Thuế xuất, nhập khẩu	
	Tài nguyên	
	Thu nhập doanh nghiệp	
	Môn bài	
	Tiền thuê đất	
	Phí, lệ phí	
	Thu nhập cá nhân	
	Khác	
10	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>1</sup> :..... .....	

<sup>1</sup> Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

**11. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

i) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

ii) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp.
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm: - Danh sách cổ công sáng lập; - .....	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> (Ký và ghi họ tên)
--	--

**62. Thủ tục chấm dứt tồn tại của công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập, mã số hồ sơ. 239016**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cá nhân đến Sở KH&ĐT, điện thoại, hoặc vào trang website để được hướng dẫn làm thủ tục;

Bước 2: Cá nhân hoàn tất hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại Sở KH&ĐT

Bước 3: Cá nhân, đến nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT;

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở KH&ĐT hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi Email.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Thông báo về việc doanh nghiệp chấm dứt tồn tại .

+ Bản sao quyết định chia công ty, hợp đồng hợp nhất công ty, hợp đồng hợp sáp nhập của công ty.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo về việc xóa tên doanh nghiệp do bị chia, bị hợp nhất, bị sáp nhập.

**h) Lệ phí:** Không .

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo về việc doanh nghiệp chấm dứt tồn tại do bị chia/ bị hợp nhất/ bị sáp nhập.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01//TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Số: ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**  
**VỀ VIỆC DOANH NGHIỆP CHẤM DỨT TỒN TẠI DO BỊ CHIA/BỊ HỢP NHẤT/BỊ SÁP NHẬP**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

**Thông báo về việc công ty chấm dứt sự tồn tại do:**

(Nội dung này được ghi tương ứng với từng trường hợp)

(1) Đã bị chia thành các công ty sau:

- Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Do ..... cấp ngày.....

- Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

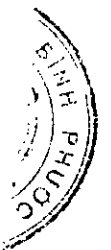
Do ..... cấp ngày.....

(2) Đã bị hợp nhất thành công ty sau:

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Mã số doanh nghiệp:.....



Địa chỉ trụ sở

chính:.....

Do ..... cấp

ngày.....

(3) Đã bị sáp nhập vào công ty sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

.....

Mã số doanh

ngiệp:.....

Địa chỉ trụ sở

chính:.....

Do ..... cấp

ngày.....

Công ty cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....

- .....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**CỦA DOANH NGHIỆP**

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)